

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI
 Bản án số: 584/2019/HS-ST
 Ngày: 28/11/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lôi Liên Minh

Ông Phan Anh Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 556/2019/HSST ngày 04 tháng 11 năm 2019. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 584/2019/QĐXXST-HS ngày 15/11/2019 đối với bị cáo:

Trần Thị T, sinh năm 23/02/1960, tại Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 61/Q3, khu phố 1, phường Long BT, thành phố BH, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Cha: Trần Văn C, sinh năm 1933, còn sống; Mẹ: Trịnh Thị M, sinh năm 1933, còn sống; Chồng: Vũ Đình N (chết), có 02 người con, lớn Vũ Đình H, sinh năm 1986, nhỏ Vũ Thị N1, sinh năm 1988; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Bị hại:

1. Bà Đặng Thị M1, sinh năm 1980; Địa chỉ: 259/21/22 khu phố 1, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN (Có mặt).

2. Ông Lý C1, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ 17, khu phố 1, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn từ việc tranh chấp căn nhà số 259, lô 14, khu A, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN, giữa Trần Thị T và gia đình bà Đặng Thị M1, sinh năm 1980; Địa chỉ: 259/21/22 khu phố 1, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN nên vào ngày

10/4/2019 và ngày 27/4/2019, T đã 02 lần thực hiện hành vi dùng búa đập phá gây hư hỏng tài sản của gia đình bà M1, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Do nghi ngờ bà Đặng Thị M1 cho người đến đập phá ngôi nhà đang tranh chấp nên khoảng 06 giờ ngày 10/4/2019, T điều khiển xe đạp mang theo 01 (một) cái búa sắt, cán búa bằng sắt đến nhà bà M1, ông C1 tại địa chỉ: 259/21/18 (số cũ là 9G) khu phố 1, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN, rồi dùng búa đập liên tục vào hai bên cột cổng bằng gạch xi măng sơn giả đá làm vỡ 07 (bảy) miếng gạch xi măng sơn giả đá. Sau đó, thong tiếp tục đến căn nhà số 259/21/22 (số cũ là 10G) khu phố 1, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN, rồi dùng búa đập liên tục vào bức tường phía trước của căn nhà làm vỡ 03 (ba) tấm đá nhân tạo màu cẩm thạch được ốp trên tường bên trái rồi T điều khiển xe đạp bỏ đi.

Sau khi sự việc xảy ra, bà M1 đã trình báo Công an phường LBT lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) cái búa sắt, cán búa bằng sắt là công cụ T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 mảnh vỡ của tấm đá màu vàng, diện tích 25cm x 30cm, dày 1,5cm; 04 (bốn) mảnh vỡ tiết diện (0,5cm đến 10cm) màu vàng dày 1,5cm; 05 (năm) mảnh vỡ của vữa (xà bần) màu sơn xanh (dạng sơn giả đá) là tài sản của bà Đặng Thị M1 và ông Lý C1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH đã xử lý trả lại cho bà M1.

Tại bản kết luận định giá số 314/TCKH-HĐĐG ngày 06/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố BH đã kết luận: “03 (ba) tấm đá nhân tạo màu cẩm thạch có kích thước 0,8m x 0,62m, 2m x 0,62m, 2m x 0,23m và phần hư hỏng 07 miếng cạnh góc tường cổng bằng xi măng sơn giả đá”, có tổng giá trị thiệt hại là 4.620.480 đồng (Bốn triệu sáu trăm hai mươi ngàn bốn trăm tám mươi đồng).

Lần thứ hai: Do nghi ngờ bà Đặng Thị M1 cho nhân viên công ty đến ngôi nhà đang tranh chấp tiếp tục đập phá nên khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/4/2019, T đi bộ mang theo 01 cái búa (loại búa đóng đinh) đến nhà số 259/21/22 (số cũ là 10G) khu phố 1, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN của bà M1, ông C1, tại đây T chửi bới và yêu cầu bà M1 ra ngoài để nói chuyện nhưng không gặp nên T đã dùng búa đập phá liên tục vào hai bức tường phía trước của ngôi nhà làm vỡ 04 (bốn) tấm đá nhân tạo màu cẩm thạch được ốp trên tường bên phải và đập vỡ mở rộng 03 (ba) tấm đá nhân tạo màu cẩm thạch được ốp trên tường bên trái mà trước đó vào ngày 10/4/2019 bị cáo đã đập vỡ nhưng bị hại chưa sửa chữa. Sau đó, T tiếp tục cầm búa đến căn nhà số 259/21/18 (số cũ là 9G) khu phố 1, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN để tìm bà M1, tại đây T dùng búa đập phá cột cổng bằng gạch xi măng sơn giả đá của ngôi nhà gây hư hỏng diện tích 01m x 10cm x 10cm. Lúc này, anh Lưu Tiến T1, sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú: 784 phường LT, thành phố BL, tỉnh LĐ phát hiện và giật cái búa của T vứt đi và chở T về nhà. Do còn tức giận nên T tiếp tục cầm 01 cái búa sắt khác đi đến nhà xưởng của bà M1 tại địa chỉ: 259/21/24 (số cũ là 11G) khu phố 1, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN rồi dùng búa đập vào cột cổng bằng tường gạch của nhà xưởng làm vỡ 33 (Ba mươi ba) viên gạch ống. Sau đó, T bị lực lượng Công an phường LBT phát hiện lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cái búa dài khoảng 35cm, đầu búa bằng kim loại (loại búa đóng đinh) và 01 cái búa dài khoảng 43cm có đầu búa bằng kim loại; 01 cái búa bằng sắt, cán búa bằng sắt là công cụ T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

- 01 USB nhãn hiệu Tosiba 4GB, màu trắng bên trong có lưu giữ 02 đoạn Video ghi lại toàn bộ quá trình T đập phá tài sản (Lưu hồ sơ).

Tại bản kết luận định giá số 315/TCKH-HĐĐG ngày 06/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố BH đã kết luận: “04 (bốn) tấm đá nhân tạo màu cẩm thạch có kích thước 0,8m x 0,63m, 1,9m x 0,225m, 1,9m x 0,63m, 0,65m x 0,05m, phần hư hỏng cạnh góc tường cổng bằng xi măng sơn giả đá và 33 (ba mươi ba) viên gạch ống”, có tổng trị giá bị thiệt hại là 4.854.880 đồng (Bốn triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn tám trăm tám mươi đồng).

Về dân sự: Bị hại bà Đặng Thị M1, ông Lý C1 yêu cầu bị cáo T phải bồi thiệt hại tổng số tiền là 9.475.360 đồng (Chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm sáu mươi đồng).

Cáo trạng số: 545/CT-VKSBH ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH truy tố bị cáo Trần Thị T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Thị T và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; Điều 36; các điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Trần Thị T từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cái búa dài khoảng 35cm, đầu búa bằng kim loại (loại búa đóng đinh); 01 cái búa dài khoảng 43cm có đầu búa bằng kim loại; 01 cái búa bằng sắt, cán búa bằng sắt.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Thị T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Đặng Thị M1 và ông Lý C1 theo quy định.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Trần Thị T nói lời sau cùng: Bị cáo kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố BH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận:

Ngày 10/4/2019, Trần Thị T đã có hành vi sử dụng 01 (một) cái búa sắt, cán búa bằng sắt đập liên tục vào hai bên cột cổng bằng gạch xi măng sơn giả đá làm vỡ 07 (bảy) miếng gạch xi măng sơn giả đá nhà của bà M1 và ông Lý C1 tại địa chỉ: 259/21/18 (số cũ là 9G) khu phố 1, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN và đến căn nhà số 259/21/22 (số cũ là 10G) khu phố 1, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN của bà M1 và ông Lý C1 dùng búa đập liên tục vào bức tường phía trước của căn nhà làm vỡ 03 (ba) tấm đá nhân tạo màu cẩm thạch được ốp trên tường bên trái. Theo bản kết luận định giá số 314/TCKH-HĐĐG ngày 06/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận: “03 (ba) tấm đá nhân tạo màu cẩm thạch có kích thước 0,8m x 0,62m, 2m x 0,62m, 2m x 0,23m và phần hư hỏng 07 miếng cạnh góc tường cổng bằng xi măng sơn giả đá”, có tổng giá trị thiệt hại là 4.620.480 đồng (Bốn triệu sáu trăm hai mươi ngày bốn trăm tám mươi đồng); Ngày 27/4/2019, Trần Thị T đã có hành vi sử dụng 02 cái búa đầu búa bằng sắt (loại búa đóng đinh) đến nhà của bà M1 và ông Lý C1 tại số 259/21/22 (số cũ là 10G) khu phố 1, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN đập phá liên tục vào hai bức tường phía trước của ngôi nhà làm vỡ 04 (bốn) tấm đá nhân tạo màu cẩm thạch được ốp trên tường bên phải, đập vỡ mở rộng 03 (ba) tấm đá nhân tạo màu cẩm thạch được ốp trên tường bên trái mà trước đó vào ngày 10/4/2019 bị cáo đã đập vỡ nhưng bị hại chưa sửa chữa và đập vào cột cổng bằng tường gạch nhà xưởng của bà M1 và ông Lý C1 tại địa chỉ: 259/21/24 (số cũ là 11G) khu phố 1, phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN làm vỡ 33 (ba mươi ba) viên gạch ống. Theo bản kết luận định giá số 315/TCKH-HĐĐG ngày 06/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận: “04 (bốn) tấm đá nhân tạo màu cẩm thạch có kích thước 0,8m x 0,63m, 1,9m x 0,225m, 1,9m x 0,63m, 0,65m x 0,05m, phần hư hỏng cạnh góc tường cổng bằng xi măng sơn giả đá và 33 (ba mươi ba) viên gạch ống”, có tổng giá trị thiệt hại là 4.854.880 đồng (Bốn triệu tám trăm năm mươi bốn ngàn tám trăm tám mươi đồng). Tổng cộng tài sản bị thiệt hại có giá trị là 9.475.360 đồng (Chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm sáu mươi đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Thị T đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh ĐN truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH khắc phục hậu quả; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự; trình độ học vấn 2/12 nên nhận thức pháp luật hạn chế; tại phiên tòa bị hại bà M1 đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã phạm vào tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[6]. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Thị T có nhân thân tốt, trước khi phạm tội cũng như trong thời gian tại ngoại không phạm tội mới, có nơi cư trú ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không nguy hiểm cho xã hội nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục là không cần thiết mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tính đến thời điểm xét xử bị cáo T được 59 tuổi 09 tháng quá tuổi lao động theo quy định, chồng chết, sức khỏe yếu, không có khả năng lao động để có thu nhập, sống phụ thuộc vào các con. Vì vậy, HĐXX xem xét miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành án.

[7]. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cái búa dài khoảng 35cm, đầu búa bằng kim loại (loại búa đóng đinh); 01 cái búa dài khoảng 43cm có đầu búa bằng kim loại; 01 cái búa bằng sắt, cán búa bằng sắt.

[8]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Tại phiên tòa, bị hại bà Đặng Thị M1, bản khai của ông Lý C1 có tại hồ sơ yêu cầu Tòa án buộc bị cáo Trần Thị T phải bồi thường thiệt hại tài sản cho ông, bà số tiền là 9.475.360 đồng (Chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm sáu mươi đồng) theo kết luận định giá có tại hồ sơ.

Tại tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại cho bà Đặng Thị M1 và ông Lý C1 số tiền 9.475.360 đồng. Ý chí bị cáo là tự nguyện nên ghi nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bà Đặng Thị M1 và ông Lý C1 số tiền là 9.475.360 đồng (Chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm sáu mươi đồng).

Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) bị cáo đã nộp trước khi xét xử theo biên lai số 09827 ngày 18/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố BH được đảm bảo để thi hành án.

[9]. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 474.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi bốn ngàn đồng).

[10]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BH tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 45, 106, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị T 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao bị cáo Trần Thị T cho Ủy ban nhân dân phường LBT, thành phố BH, tỉnh ĐN nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo T trong thời gian chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) cái búa dài khoảng 35cm, đầu búa bằng kim loại (loại búa đóng đinh); 01 (Một) cái búa dài khoảng 43cm có đầu búa bằng kim loại; 01 (Một) cái búa bằng sắt, cán búa bằng sắt.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH).

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Buộc bị cáo Trần Thị T phải bồi thường thiệt hại cho bị hại bà Đặng Thị M1 và ông Lý C1 số tiền là 9.475.360 đồng (Chín triệu bốn trăm bảy mươi lăm ngàn ba trăm sáu mươi đồng).

Số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) bị cáo T đã nộp tại biên lai số 09827 ngày 18/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH được đảm bảo để thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 474.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi bốn ngàn đồng).

5. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại Đặng Thị M1 có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng bị hại ông Lý C1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh ĐN;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố BH;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố BH;
- VKSND thành phố BH;
- Chi cục THADS thành phố BH;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Nguyễn Phạm Tuấn